

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số bản án: **08/2017/DS-ST.**

Ngày: 22/01/2018.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Trần Ngọc Diệu

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2018/TLST – DS, ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08A/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bà T1 ủy quyền cho ông Lê Văn T2, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp A2, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 21/8/2017.

Bị đơn:

Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn T2 trình bày:

Từ tháng 04/ 2016 đến tháng 02/2017, bà T1 có bán thức ăn chăn nuôi heo cho bà Huỳnh Thị R, ông T2 là người giao hàng, bà R là người nhận, hai bên giao kết khi heo xuất chuồng khoảng 04 tháng thì thanh toán tất nợ. Tuy nhiên, rất nhiều lần bán heo nhưng bà R vẫn không thanh toán.

Đến ngày 12/03/2017 hai bên tổng kết thì bà R còn nợ bà T1 số tiền 39.308.000 đồng. Nhưng rất nhiều lần bà T1 yêu cầu bà R trả nợ nhưng bà R vẫn không thanh toán và hiện nay bà T1 và bà R không còn giao dịch mua bán với nhau.

Vào tháng 10/2017 thì bà Huỳnh Thị R có trả cho bà T1 số tiền 5.000.000đồng. Do đó, bà R chỉ còn nợ bà T1 số tiền 34.308.000đồng.

Nay bà T1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm giải quyết buộc bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ trả cho bà T1 số tiền nợ thức ăn 34.308.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản làm việc ngày 27/12/2017, bà Huỳnh Thị R trình bày:

Bà thừa nhận có thiếu tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc của bà Nguyễn Thị T1 số tiền 39.308.000đồng như bà T1 khởi kiện. Tuy nhiên, vào tháng 10 năm 2007 bà đã trả cho bà T1 số tiền 5.000.000đồng. Do đó, bà chỉ còn nợ lại bà T1 số tiền 34.308.000đồng. Bà đồng ý trả cho bà T1 số tiền 34.308.000đồng nhưng xin trả dần cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành thụ lý giải quyết vụ án. Bà Huỳnh Thị R có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vụ án làm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

[1] Bà Nguyễn Thị T1 khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị R trả cho bà số tiền 34.308.000đồng. Căn cứ để bà Nguyễn Thị T1 khởi kiện là các giấy xác nhận công nợ mua bán thức ăn gia súc, gia cầm có chữ ký nhận của bà Huỳnh Thị R.

[2] Tại biên bản làm việc ngày 27/12/2017, bà Huỳnh Thị R thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị T1 số 39.308.000đồng tiền thức ăn gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, vào tháng 10/2017 bà đã trả được cho bà T1 số tiền 5.000.000đồng. Việc trả tiền không có làm giấy tờ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T2 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận bà R đã trả cho bà T1 số tiền 5.000.000đồng và tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bà R trả số tiền 34.308.000đồng. Bà Huỳnh Thị R cũng đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền còn nợ lại. Do đó, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các bên đương sự đã tự thừa nhận với nhau nên sự việc này không cần phải chứng minh. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 buộc bà Huỳnh Thị R phải trả cho bà T1 số tiền nợ còn lại là 34.308.000đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị T1 không yêu cầu tính lãi.

[3] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T1.

Bà Huỳnh Thị R chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính như sau:
34.308.000đồng x 5%= 1.715.400đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, các Điều 357, 430 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Cụ thể tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1.

Buộc bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 34.308.000đồng (Ba mươi bốn triệu bà trăm lẻ tám nghìn đồng). Ghi nhận bà Nguyễn Thị T1 không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa trả số tiền như bản án tuyên, thì ngoài việc phải trả còn phải chịu thêm phần lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị T1 được hoàn lại số tiền 982.700đồng (Chín trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm đồng) theo biên lai thu số 0011948 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Bà Huỳnh Thị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.715.400đồng (Một triệu bảy trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đào Chí Cường

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm.
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Chí Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé

Lê Văn Cảnh

Phạm Minh Tâm